

Số: /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Điều 1. Bổ sung khoản 3 vào Điều 1 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN

“3. Hoạt động cho vay được nêu tại phương án cơ cấu lại của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 2 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)

“13. Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ là khoản cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng và không vượt quá 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng Việt Nam tại các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng nhân dân) và không vượt quá 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng Việt Nam tại các Quỹ tín dụng nhân dân.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 8 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN

“b) Là khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi; khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)

“4. Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, tổ chức tín dụng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.”.

Điều 5. Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 Điều 22 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)

“h) Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng, phù hợp với quy định của pháp luật.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN

“a) Thông tin về tổ chức tín dụng cho vay và khách hàng vay;”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 32b Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)

“1. Tổ chức tín dụng phải có giải pháp, công nghệ kỹ thuật để nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử; chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh (nếu có) và phải đảm bảo tối thiểu các yêu cầu sau:

a) Tổ chức tín dụng thực hiện nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng như việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

b) Xây dựng quy trình quản lý, kiểm soát, đánh giá rủi ro, trong đó có biện pháp ngăn chặn các hành vi mạo danh, can thiệp, chỉnh sửa, làm sai lệch thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình cho vay; có biện pháp để kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng đảm bảo khách hàng thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử là khách hàng vay vốn; có biện pháp kỹ thuật để xác nhận khách hàng đã được định danh đồng ý với thỏa thuận cho vay. Quy trình quản lý, kiểm soát rủi ro phải thường xuyên được rà soát, hoàn thiện dựa trên những thông tin, dữ liệu cập nhật;

c) Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết thông tin nhận biết khách hàng, dữ liệu sinh trắc học của khách hàng; âm thanh, hình ảnh, bản ghi hình, ghi âm; số điện thoại thực hiện giao dịch; nhật ký giao dịch trong quá trình cho vay.

2. Việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với khách hàng lần đầu thiết lập mối quan hệ tại tổ chức tín dụng. Trường hợp khách hàng đã thiết lập mối quan hệ tại tổ chức tín dụng và hoàn thành việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, tổ chức tín dụng được quyết định việc áp dụng các biện pháp, hình thức, công nghệ để xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ cho vay bằng phương tiện điện tử đảm bảo phù hợp với các thông tin đã biết về khách hàng.”.

Điều 8. Bãi bỏ Điều 32c và Điều 32h Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

3. Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

4. Đối với các thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng đó. Trường hợp sửa đổi, bổ sung thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng, nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định tại Thông tư này./.

THÔNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng TTĐT của NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT.